

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HS-ST

Ngày: 19/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Hà Nam**
- *Thẩm phán*: **Bà Mai Thị Minh Hồng**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Trần Trọng Đại**
Ông Trịnh Bá Sơn
Bà Nguyễn Thị Anh Quế

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: **Ông Bùi Xuân Sơn** - Cán bộ TAND tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*: **Ông Vũ Văn Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử theo trình tự sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2017/HSST, ngày 24 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1967.

Đăng ký HKTT: Tổ dân số 6, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa: 5/10

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Trần Ngọc L, sinh năm 1926, con bà Hoàng Thị C, sinh năm 1924, đều đã chết. Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ 6.

Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974, làm ruộng tại tổ dân phố số 6 thị trấn R- huyện N.

Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 25/12/2016 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 57 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Luật sư Hoàng Minh K - Văn phòng luật sư Trung Tâm, Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

Người bị hại: **Cháu Đặng Thị N**, sinh ngày 03/6/2010.

Trú quán: Tổ dân phố 6, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đặng Thị N: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ của cháu N).

Trú quán: Tổ dân phố 6, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

Luật sư Trịnh Bá C - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định.

Ông Nguyễn Hoài T - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 19h45 ngày 23/12/2016, Trần Văn T sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định ăn cơm tối, uống rượu ở gia đình. Sau khi ăn xong, chị Nguyễn Thị N sinh năm 1976, chị Đặng Thị T sinh năm 1968 và chị Nguyễn Thị T1 (đều trú tại tổ dân phố 6, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định) sang nhà ông T, ông T bật dàn karaoke lên và mọi người cùng hát (BL 125-130, 135-144).

Đến khoảng 20h cùng ngày, ông T dắt xe máy màu xanh BKS 18S4-5712 đi ra đầm tôm để cho mèo ăn ở Ô 5 Đông Nam Điền, thị trấn Rạng Đông. Khi đi ra đến đầu ngõ, ông T thấy 4 cháu nhỏ đang chơi ở đường, trong đó có Đặng Thị N (sinh ngày 03/06/2010, con của chị Nguyễn Thị T. Tại đây, T hỏi: *“Có cháu nào đi ra đầm chơi với bác không, bác cho tiền đi chơi Noel”*, N nói: *“Cho cháu đi với”* và N tự trèo lên xe của T. Trên đường đi, T móc 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) ở túi ngực và đưa cho N cầm. Khi đến đầm tôm của gia đình, T và N đến hiên nhà coi đầm, T đi vào nhà bật đèn ắc quy cho sáng rồi bảo N: *“Ngồi đây coi nhà cho bác, bác đi cho mèo ăn và đi xem đầm một lúc bác về luôn”*; N nói: *“Vâng”*. Sau đó, T mang cơm cho mèo ăn và kiểm tra tôm ở ngoài đầm. Khoảng 25 phút sau T quay về thì thấy N đang ngồi ngoài hiên. T nói: *“Cháu vào trong nhà mà ngồi”*. N đứng dậy đi vào chỗ chiếu được trải sẵn từ trước ở trong nhà. Do uống rượu từ nhà, T không kiềm chế được bản thân nên đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu N, cụ thể như sau: Khi cháu N đang ngồi trên chiếu, T để chiếc đèn pin lên trên máy nổ (BL 102-104, 119,121); T dùng 2 tay cởi quần của N và đặt

xuống chiếu, sau đó tự cởi quần dài, quần đùi, quần sịp tụt đến đầu gối và quỳ xuống chiếu. T nói với N: “*Ngồi lên đùi bác cho bác nghịch tý*”. T dùng 2 tay ôm hông N kéo vào lòng, 2 chân N dẹt ra 2 bên. T dùng tay phải cầm dương vật của mình đang cương cứng ấn vào âm hộ của N, ấn vào 2-3 lần mỗi lần vào đưa vào được khoảng 1,5cm-2cm (BL 110-112, 121-123). N kêu đau và cùng lúc chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974 (vợ của T) gọi điện thoại cho T. T móc điện thoại trong túi quần ra và đồng thời rút dương vật ra khỏi âm hộ N để nghe điện thoại. Chị Th hỏi: “*Anh chở cháu N đi đâu vậy?*”, T nói: “*Anh chở cháu N ra đầm cho mèo ăn*”, chị Th nói tiếp: “*Chở cháu về luôn đi, mẹ nó đang tìm đấy*”; T nói: “*Anh chở về luôn đấy*”. T tắt điện thoại và bảo N: “Cháu mặc quần áo vào đi, bác chở về”. N tự lấy quần mặc, T cũng tự mặc quần và đi lấy lưới bỏ vào thùng xốp rồi mang về nhà. Trước khi về T nhìn thấy N để quên tờ 20.000đ ở chiếu, T cầm lấy và đưa cho N, nói: “Bác cho tiền, về cháu đừng cáo mẹ” (BL110-112, 147-148). N cầm tiền và ngồi sau xe ôm thùng xốp, cùng T về nhà. Lúc về đến nhà, thì Chị Th và chị T1 đang đứng đợi. Chị T1 bế N xuống và dẫn về nhà còn vợ chồng ông T đi vào nhà. Trong nhà, chị N, chị T vẫn đang hát karaoke. Sau đó, T đi vào giường trong nhà nằm nghỉ.

Khi về nhà, N đưa tiền cho chị T1, chị T1 hỏi N là tiền ở đâu, N kể lại việc ở đầm tôm (BL 122,128). Chị T1 sang nhà T gọi chị N, chị T sang nhà mình và kể lại mọi việc. Cùng lúc, chị Th sang nhà T1, T1 kể lại sự việc và đưa Th 20.000đ. Chị Th về nhà hỏi lại T, lúc đầu T không nhận nhưng sau đã thừa nhận. Sáng 24/12/2016, vợ chồng T sang nhà T1 đưa N đi khám tại phòng khám Tâm Đức thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng (BL 107,129, 149). Đến 19h cùng ngày,Chị T1 làm đơn gửi đến Công an thị trấn Rạng Đông. 20h20 cùng ngày, T đến Cơ quan Công an thị trấn Rạng Đông để tự thú (BL16,17).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Hưng đã thu thập tài liệu liên quan đến việc khám phụ khoa ngày 24/12/2016 đối với cháu Đặng Thị N tại phòng khám Tâm Đức ở thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng. Kết quả soi cổ tử cung xác định: âm hộ xung huyết nhẹ, màng trinh lỗ tròn không rách.

Giấy chứng nhận thương tích số 229/CN ngày 25/12/2016 của Bệnh viện phụ sản tỉnh Nam Định kết luận: âm hộ tăng sinh môn không xây xước, không chảy máu, không bầm tím; lỗ màng trinh tròn đều, không rách, không xây xước, không chảy máu.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, ngày 28/12/2016 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Hưng đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn T. Tại Cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 39/QĐ-KSĐT ngày 22/05/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Hiếp dâm trẻ em*” quy định tại khoản 4 điều 112 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài số tiền mà bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là 10 triệu đồng, tại phiên tòa hôm nay theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho người bị hại bị cáo chấp nhận bồi thường cho người bị hại số tiền bồi dưỡng sức khỏe là 05 triệu đồng.

Đại diện VKSND tỉnh Nam Định trong bản luận tội đã giữ nguyên tội danh, điều luật áp dụng trong cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 112; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Xử phạt phạt bị cáo Trần Văn T từ 14 đến 15 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại số tiền tương ứng với 10 tháng lương tối thiểu là 12.100.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe cho người bị hại là 05 triệu đồng.

Số tiền 10 triệu đồng mà bị cáo tác động với gia đình đã tự nguyện nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, sẽ được đối trừ vào nghĩa vụ bồi thường của bị cáo.

Luật sư Hoàng Minh Khôi đã phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Trần Văn T và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 112; điểm b, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS, cho bị cáo được hưởng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Luật sư Trịnh Bá Chinh và ông Nguyễn Hoài Thanh đã phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại và đề nghị HĐXX, xử phạt nghiêm minh bị cáo T về trách nhiệm hình sự; về trách nhiệm dân sự ngoài khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại số tiền tương ứng với 10 tháng lương tối thiểu, đề nghị tăng số tiền bồi dưỡng sức khỏe, vì số tiền 05 triệu đồng mà bị cáo tự nguyện bồi thường là thấp chưa phù hợp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 23/12/2016, Trần Văn T sinh năm 1967 chở cháu Đặng Thị N sinh ngày 03/06/2010 đều trú tại tổ dân phố 6 thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định ra đám tôm ở Ô5 Đông Nam Điền, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định. Tại đây, do uống rượu từ trước, T không kiềm chế được bản thân, thực hiện hành vi giao cấu với cháu N. Thời điểm này cháu N mới 06 tuổi 06 tháng 20 ngày.

Xét thấy hành vi của bị cáo T đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm trẻ em” theo quy định tại khoản 4 Điều 112 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố đối với bị cáo, là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự và nhân phẩm của trẻ em đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự và nhận thức về những điều cấm của pháp luật, đối với hành vi hiếp dâm trẻ em; Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết sau đây và coi đó là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đó là trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo T đã tích cực tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền là 10 triệu đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng để bồi thường cho người bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Quan điểm của luật sư Hoàng Minh Khôi đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS, không được chấp nhận; vì hiếp dâm trẻ em là loại tội có cấu thành hình thức, chỉ cần bị cáo thực hiện hành vi giao cấu đối với người bị hại là tội phạm đã hoàn thành mà không đòi hỏi hậu quả thiệt hại phải xảy ra.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 4 Điều 112; để xử phạt đối với bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo và làm gương cho kẻ khác.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 592 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại số tiền tương ứng với 10 tháng lương tối thiểu là 12.100.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe cho người bị hại là 5.000.000 đồng.

Số tiền 10 triệu đồng mà bị cáo tác động với gia đình đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, sẽ được đối trừ vào nghĩa vụ bồi thường của bị cáo.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị tăng số tiền bồi dưỡng sức khỏe, nhưng không đưa ra mức cũng như chi phí cụ thể, do vậy không được HĐXX chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng là công cụ mà bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM- STAR màu xanh BKS 18S4-5712; 01(một) điện thoại di động PHILIPS màu đen đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Áp dụng khoản 4 Điều 112; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS Phạt bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 25/12/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS; Điều 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu Đặng Thị N do chị Nguyễn Thị T1 là người đại diện hợp pháp nhận số tiền là 12.100.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe cho người bị hại là 5.000.000 đồng. Tổng là 17.100.000đ (mười bảy triệu một trăm nghìn đồng); trừ đi số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, số tiền mà bị cáo T còn phải bồi thường 7.100.000đ (bảy triệu một trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng.

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM- STAR màu xanh BKS 18S4-5712; 01(một) điện thoại di động PHILIPS màu đen đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Chi tiết cụ thể ghi trong biên bản giao nhận vật chứng số 53/17 ngày 29 tháng 5 năm 2017 giữ phòng PC45 - Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 355.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Trần Văn T, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND-CC; CA; VKS tỉnh ND;
- Cục THA dân sự tỉnh Nam Định;
- Trại giam Đại An;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: H.Sơ, tòa H.Sự.

Đã ký

Vũ Hà Nam